

	11	12
	15	16
		19

Chú thích Khu vực giả định ngập lụt do lũ lụt



浸水深が3m以上になるおそれのある区域
Khu vực có nguy cơ ngập sâu từ 3m trở lên

Chú thích Khu vực giả định ngập lụt do hồ chứa

[illegible]

Chú thích Thảm hoa sat lờ đất

Chú thích Khác

Chú thính Kín

● 危機管理型水位計

 通常水位計

河川監視カメラ

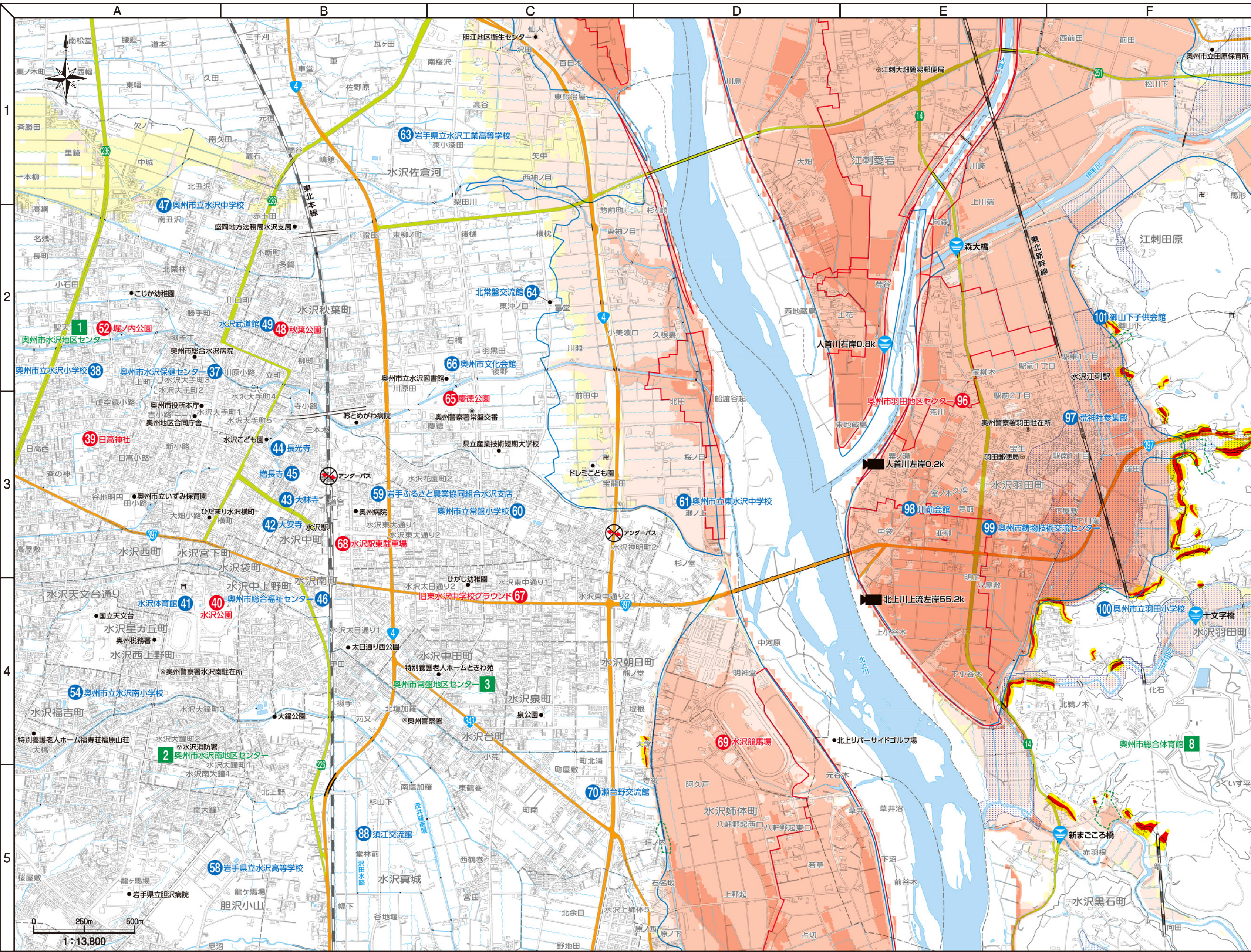
避難所 凡例

Chủ thích Nơi lạnh nọ

第2の収容避難所まで

điểm lánh nạn khẩn cấp được chỉ định

Chỉ các địa điểm lạnh nạn khẩn cấp được chỉ định



災害リスク情報などを地図に重ねて表示「重ねるハザードマップ」
 "Bản đồ chồng lớp cảnh báo nguy hiểm" hiển thị thông tin rủi ro thảm họa, v.v., bằng phương pháp chồng chấp bản đồ
<https://disaportal.gsi.go.jp/index.html>